

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2023/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2023

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu văn bản quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các mẫu văn bản liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam quy định tại Phụ lục A Thông tư này.

2. Sửa đổi, bổ sung các mẫu văn bản liên quan đến hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài quy định tại Phụ lục B Thông tư này.

3. Sửa đổi, bổ sung các mẫu văn bản liên quan đến hoạt động Xúc tiến đầu tư quy định tại Phụ lục C Thông tư này.

4. Tại các Biểu: A.I.1, A.I.5, A.I.6, A.I.7, A.I.8, A.I.9, A.I.10, A.I.11a, A.I.11b, A.I.11c, A.I.11d, A.I.11đ, A.I.11e, A.I.11g, A.I.11h, A.I.13, A.I.14 và A.I.21: Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ khai các thông tin: họ và tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email. Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì khai các thông tin như hiện hành.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC:
DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO SỬA ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM, ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA
NƯỚC NGOÀI VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

| STT | Tên mẫu văn bản | Ký hiệu | Sửa đổi/ Bổ sung |
|--|---|--------------|---------------------|
| PHỤ LỤC A: MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM | | | |
| I. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư | | | |
| 1 | Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư <i>(Điểm a khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, khoản 1 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i> | Mẫu A.I.1 | Sửa đổi |
| 2 | Đề xuất dự án đầu tư <i>(Dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập)</i> <i>(Điểm b khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư)</i> | Mẫu A.I.2 | Sửa đổi |
| 3 | Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư <i>(Các khoản 2 và 4 Điều 35 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i> | Mẫu A.I.6 | Sửa đổi |
| 4 | Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài. <i>(Khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư)</i> | Mẫu A.I.7 | Sửa đổi |
| 5 | Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh <i>(Điều 49 Luật Đầu tư)</i> | Mẫu A.I.8 | Sửa đổi |
| 6 | Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế) <i>(Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i> | Mẫu A.I.11.đ | Sửa đổi |

| STT | Tên mẫu văn bản | Ký hiệu | Sửa đổi/ Bổ sung |
|---|---|---------------|---------------------|
| 7 | Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (<i>Trường hợp điều chỉnh khác</i>) | Mẫu A.I.11.h | Sửa đổi |
| 8 | Văn bản thông báo của nhà đầu tư về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư (Khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư) | Mẫu A.I.13 | Sửa đổi |
| 9 | Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (Các điểm a, b và c khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư) | Mẫu A.I.15 | Sửa đổi |
| II. Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư | | | |
| 10 | Văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (<i>Điều 43 Luật Đầu tư</i>) | Mẫu A.II.11 | Sửa đổi |
| 11 | Thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư (do nhà đầu tư đề xuất) | Mẫu A.II.14 | Sửa đổi |
| 12 | Thông báo chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư trên cơ sở đề nghị của Nhà đầu tư | Mẫu A.II.17.a | Bổ sung |
| PHỤ LỤC B: MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI | | | |
| I. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư | | | |
| 1 | Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</i>) (<i>Điều 57, Điều 58, Điều 61 Luật Đầu tư và Điều 75, Điều 78 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</i>) | Mẫu B.I.1 | Sửa đổi |
| 2 | Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài</i>) (<i>Khoản 1, Điều 63 Luật Đầu tư và Điều 77, Điều 79 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</i>) | Mẫu B.I.3 | Sửa đổi |

| STT | Tên mẫu văn bản | Ký hiệu | Sửa đổi/ Bổ sung |
|--|--|-------------|---------------------|
| 3 | Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài (Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) (Điểm c khoản 3 Điều 63 Luật Đầu tư) | Mẫu B.I.5 | Sửa đổi |
| 4 | Quyết định đầu tư ra nước ngoài (Áp dụng đối với nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư ra nước ngoài) (Khoản 4 Điều 60 Luật Đầu tư và Điều 78 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | Mẫu B.I.9 | Sửa đổi |
| 5 | Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài (Điểm a khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư) | Mẫu B.I.11 | Sửa đổi |
| 6 | Thông báo kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam (Khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư) | Mẫu B.I.12 | Sửa đổi |
| 7 | Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (Khoản 2 Điều 64 Luật Đầu tư và Điều 87 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | Mẫu B.I.14 | Sửa đổi |
| 8 | Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (Điều 81 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | Mẫu B.I.15 | Sửa đổi |
| 9 | Văn bản đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (Điều 81 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | Mẫu B.I.16 | Sửa đổi |
| II. Mẫu báo cáo định kỳ của các Bộ, ngành liên quan và nhà đầu tư | | | |
| 10 | Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài (Điểm b khoản 3 Điều 73 của Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 83 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | Mẫu B.III.1 | Sửa đổi |

| STT | Tên mẫu văn bản | Ký hiệu | Sửa đổi/ Bổ sung |
|--|---|-------------|---------------------|
| 11 | Báo cáo định kỳ năm tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài (Điểm b khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 83 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | Mẫu B.III.2 | Sửa đổi |
| 12 | Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài cho năm tài chính (Điểm c khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư) | Mẫu B.III.3 | Sửa đổi |
| PHỤ LỤC C: MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ | | | |
| 1 | Báo cáo kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 1, Điều 103 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | Mẫu C.IV.2 | Sửa đổi |
| 2 | Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết/thỏa thuận/chủ trương đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 1, Điều 103 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | Mẫu C.IV.4 | Sửa đổi |

PHỤ LỤC A
MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư

Mẫu A.I.1

Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

(Điểm a khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi:..... *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

.....*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹)* số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức²) số:....; ngày cấp:....; Cơ quan cấp:....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có):.....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam.³):

| STT | Tên nhà đầu tư nước ngoài | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|-----|---------------------------|-----------|------------|-----------------|-----------|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):...

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:..... Chức danh:.....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:....; ngày cấp:....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (bắt buộc đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

1. Tên tổ chức kinh tế:.....

2. Loại hình tổ chức kinh tế.....

3. Vốn điều lệ:..... (bằng chữ) đồng và tương đương..... (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....).

4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------|------------|-----------------|-----------|
| | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | |

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:.....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:.....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

| STT | Mục tiêu hoạt động | Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4) | Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC, nếu có) |
|-----|--------------------|--|--|
| 1 | | | |
| 2 | | | |

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

3. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích: liệt kê cụ thể diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m² hoặc ha);

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: m² (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch);

- Công suất thiết kế;
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp;
- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...);

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ:

- Diện tích đất xây dựng:..... m²;
- Diện tích sàn xây dựng nhà ở:..... m²;
- Loại nhà ở (nhà liền kề, căn hộ chung cư, biệt thự... theo quy định của Luật Nhà ở);
- Số lượng nhà ở:..... căn;
- Quy mô dân số:..... người;
- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị:..... (có/không);
- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:..... (có/không);
- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt:..... (có/không);

4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư:..... (bằng chữ) đồng và tương đương..... (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư:.... (bằng chữ) đồng và tương đương..... (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Vốn huy động:..... (bằng chữ) đồng và tương đương... (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

- + Vốn vay từ các tổ chức tín dụng:.....
- + Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:.....
- + Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):.....
- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):.....

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (*ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư*):

| STT | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) | Phương thức góp vốn (*) | Tiền độ góp vốn |
|-----|----------------|------------|-----------------|-----------|-------------------------|-----------------|
| | | VND | Tương đương USD | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

Ghi chú:

(*) *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ.....*

b) *Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...) và tiến độ dự kiến.*

c) *Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):.....*

5. Thời hạn hoạt động của dự án:.....

6. Tiến độ thực hiện dự án: (*ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021*):

a) *Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn (như ở mục 4.2);*

b) *Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;*

c) *Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);*

d) *Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);*

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. *Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

2. *Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.*

3. *Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.*

4. Đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài: Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.
2. Các văn bản quy định tại các khoản 2, 3 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư *(nếu có)*.
3. Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có)*.

..., ngày..... tháng..... năm....

Nhà đầu tư

*(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu (nếu có))*

Mẫu A.I.2**Đề xuất dự án đầu tư**

*(Dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền lập)
(Điểm b khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư)*

**TÊN CƠ QUAN ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹

(Ngày.... tháng... năm....)

1. Tên dự án (nếu có):.....

2. Mục tiêu hoạt động của dự án:.....

3. Địa điểm thực hiện dự án:.....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

4. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha);

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất:..... m^2 (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch);

- Công suất thiết kế;

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp;

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...*);

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ:

¹ Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư này.

- Diện tích đất xây dựng:.... m²;
- Diện tích sàn xây dựng nhà ở:.... m²;
- Loại nhà ở (nhà liền kề, căn hộ chung cư, biệt thự.... theo quy định của Luật Nhà ở);
- Số lượng nhà ở:..... căn;
- Quy mô dân số:..... người;
- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị:..... (có/không);
- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:..... (có/không);
- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt:..... (có/không);

5. Tổng vốn đầu tư dự kiến: (tổng vốn bằng VND).....

(Trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đề nghị bổ sung sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).

6. Thời hạn hoạt động của dự án:.....

7. Tiến độ thực hiện dự án (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

- a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn (nếu có);
 - b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án;
 - c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);
 - d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);
- (Trường hợp dự án chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).*

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ,..).

9. Thông tin về đất đai:

- a) Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất;

c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nếu có);

d) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

10. Giải trình về sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan.

11. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

12. Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

13. Yêu cầu về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ), (nếu có).

14. Đối với dự án đầu tư xây dựng, đề nghị bổ sung các nội dung:

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương;

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

15. Cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có).

16. Hồ sơ kèm theo

a) Các văn bản quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư;

b) Các văn bản quy định tại khoản 2, 3 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;

c) Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tên cơ quan đề xuất dự án

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu A.I.6**Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**
(Các khoản 2 và 4 Điều 35 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi:..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư có dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số.... và đã trúng đấu giá, trúng thầu tại Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư số.../Nhà đầu tư được chấp thuận theo Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, nay đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹ số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

.... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:.....; ngày cấp:.....; Cơ quan cấp:.....

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có):.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:..... Chức danh:.....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:.....

2. Loại hình tổ chức kinh tế.....

3. Địa chỉ:.....

4. **Vốn điều lệ:**..... (bằng chữ) đồng và tương đương..... (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....).

5. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------|------------|-----------------|-----------|
| | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | |

III. NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ/QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ HOẶC QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ/QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ.

1. Thông tin về các Quyết định đã cấp:

| STT | Tên Quyết định | Số Quyết định | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực) |
|-----|----------------|---------------|----------|-------------|------------------------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |

2. Nội dung dự án

- Tên dự án:.....
- Mục tiêu:.....
- Tổng vốn đầu tư.....
- Quy mô dự án:.....
- Địa điểm:.....
- Tiến độ:.....
- Thời hạn dự án:.....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo quy định tại khoản 2 và 4 Điều 35 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

Mẫu A.I.7**Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp
của nhà đầu tư nước ngoài
(Khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/MUA PHẦN VỐN GÓP**

Kính gửi:..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp vào.....
(tên tổ chức kinh tế)... với các nội dung như sau:**I. NHÀ ĐẦU TƯ****1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹ số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:.....; ngày cấp:.....; Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có):.....

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:..... Chức danh:.....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/ PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:

- Tên bằng tiếng Việt:.....

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Tên viết tắt (nếu có):.....

2. Mã số doanh nghiệp:..... Ngày cấp lần đầu:..... Ngày điều chỉnh gần nhất (nếu có):.....

3. Mã số thuế:.....

4. Loại hình doanh nghiệp:.....

5. Địa chỉ trụ sở chính: (Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

6. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành | Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4) | Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC) |
|-----|-----------|--|--|
| | | | |
| | | | |

7. **Vốn điều lệ:**..... (bằng chữ) đồng.

8. **Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế (nếu có):**

| STT | Tên nhà đầu tư nước ngoài | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|-----|---------------------------|------------|-----------------------------|-----------|
| | | VNĐ | Tương đương USD (nếu có) | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| ... | | | | |

9. **Danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông sáng lập, danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):**

10. **Kê khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (nếu có).**

Ghi rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.... tại..... (vị trí khu đất)

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP

(chỉ liệt kê giao dịch phát sinh)

| STT | Tên nhà đầu tư nước ngoài | Quốc tịch | Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ | | | Giá trị giao dịch thực tế của hợp đồng góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp | |
|-----|---------------------------|-----------|----------------------------------|-----------------------------|-----------|---|-----------------------------|
| | | | VNĐ | Tương đương USD (nếu có) | Tỷ lệ (%) | VNĐ | Tương đương USD (nếu có) |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

IV. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP/ CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. **Tên tổ chức kinh tế:**

2. **Vốn điều lệ:**..... (bằng chữ) đồng.

3. Tỷ lệ sở hữu:

| STT | Tên nhà đầu tư nước ngoài | Quốc tịch | Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ | | |
|-----|---------------------------|-----------|----------------------------------|-----------------|-----------|
| | | | VND | Tương đương USD | Tỷ lệ (%) |
| | | | | | |
| | | | | | |

4. Ngành nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành | Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4) | Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC) |
|-----|-----------|--|--|
| | | | |
| | | | |

(*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà DTNN.

V. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ (nếu có)**VI. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (nếu có).**

(Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, năng lực của nhà đầu tư, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế)

VII. NHÀ ĐẦU TƯ VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không được chấp thuận.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

**Tổ chức kinh tế nhận góp vốn,
mua cổ phần, mua phần vốn góp**
Người đại diện theo pháp luật của Tổ
chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức
danh và đóng dấu (nếu có)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức
danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu A.I.8

**Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài
trong hợp đồng Hợp tác kinh doanh
(Điều 49 Luật Đầu tư)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC
NGOÀI TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH**

Kính gửi:..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký thành lập Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹ số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:.....; ngày cấp...; Cơ quan cấp:

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có):.....

Địa chỉ văn phòng đại diện Việt Nam (nếu có):

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:.....

2. Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

3. Ngày cấp:.....

4. Cơ quan cấp:.....

5. Địa điểm thực hiện dự án:.....

6. Mục tiêu dự án:.....

7. Tiến độ:.....

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên văn phòng điều hành:

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

2. Địa chỉ văn phòng (ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):.....

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành (ghi cụ thể theo từng nội dung và phạm vi hoạt động của Văn phòng điều hành):.....

4. Thời hạn hoạt động (kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành):

5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng điều hành.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Đầu tư

2. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

....., ngày..... tháng..... năm.....

Nhà đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu A.I.11.d**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)
(Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

..... *(Tên tổ chức kinh tế)* được hình thành sau khi tổ chức lại (chia/tách/hợp nhất/sáp nhập/chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế) được kế thừa và tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế bị tổ chức lại *(Tên)* đối với dự án đầu tư đã thực hiện trước tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)*. Nay,..... *(Tên tổ chức kinh tế được hình thành sau khi tổ chức lại)* đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo *(nếu có)* với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN/CÁC DỰ ÁN

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

| STT | Tên giấy | Số giấy/Mã số dự án | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Ghi chú <i>(Còn hoặc hết hiệu lực)</i> |
|-----|----------|---------------------|----------|-------------|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

2. Nội dung dự án

- Tên dự án:.....
- Mục tiêu:.....
- Tổng vốn đầu tư:.....
- Quy mô dự án:.....
- Địa điểm:.....
- Tiến độ:.....
- Thời hạn dự án:.....
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:.....

Thông tin của dự án tiếp theo (nếu có): kê khai như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRÊN CƠ SỞ TỔ CHỨC LẠI

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:.....; ngày cấp:.....; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Chức danh:..... Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)³ số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

III. GIẢI TRÌNH

1. Giải trình lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư
2. Phương án xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
3. Các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện thực hiện dự án sau khi tổ chức lại *(nếu có)*

IV. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại A.I.11.h Phụ lục này

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.
3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được..... (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số...../QĐ..... ngày..... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.
4. Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi đối với người lao động; không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 2 Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu có liên quan khác *(nếu có)*.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Tên Tổ chức kinh tế được hình thành
sau khi tổ chức lại**

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký,
ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu *(nếu có)*

Mẫu A.I.11.h
Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư
(Trường hợp điều chỉnh khác)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh..... (số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có), nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

.... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)² số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

¹ Áp dụng cả trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (khoản 1 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Khi đó, tiêu đề của mẫu đơn được ghi là: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)³ số:.....; ngày cấp:....; Cơ quan cấp:....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có):.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Chức danh:..... Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:.....

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:..... do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

3. Mã số thuế:.....

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm a,b,c,d,đ,e khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư).

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):.....

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

- Nay đề nghị sửa thành:.....

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:.....

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (*ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1*):.....

2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:.....

- Nay đăng ký sửa thành:.....

- Lý do điều chỉnh:.....

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (*ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1*):

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (*nếu có*).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan (*nếu có*).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
 Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của
 Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh
 và đóng dấu (*nếu có*)

Mẫu A.I.13**Văn bản thông báo về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư**
(Khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**THÔNG BÁO NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi:..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹ số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)² số:.....; ngày cấp...; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên:..... Giới tính:.....

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Chức danh:..... Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

.... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:.....

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:..... do..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

3. Mã số thuế:.....

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC

1. Tình hình hoạt động của dự án

1.1. Thực hiện các thủ tục hành chính (nêu các thủ tục đã thực hiện, chưa thực hiện):

1.2. Tiến độ triển khai dự án (nêu theo từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn):

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:.....

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có):

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động:.....

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:.....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):.....

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba.

IV. NỘI DUNG NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo ngừng hoạt động dự án đầu tư (tên dự án)....., đã được cấp Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp

thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh mã số/số....., do..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... với nội dung như sau:

1. Nội dung ngừng hoạt động:
2. Thời gian ngừng hoạt động (từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)
3. Giải trình lý do ngừng hoạt động:
4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án:.....
 - Kế hoạch góp vốn:.....
 - Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động:.....
5. Kiến nghị về việc miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất trong thời gian ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả do bất khả kháng gây ra (nếu có).

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

Các tài liệu liên quan (nếu có)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
 Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
 của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh
 và đóng dấu (nếu có)

(Xem tiếp Công báo số 373 + 374)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng